

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... C ...
	Ngày: ... 09/6 ...

THÔNG TƯ

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

“3. Trình tự, thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường trung ương (quốc lộ):

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, lập kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình đường bộ, trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 6 hàng năm;

b) Bộ Giao thông vận tải thẩm định, chấp thuận kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình đường bộ trước ngày 10 tháng 7 hàng năm; tổng hợp kế hoạch và kinh

phí bảo trì vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;

c) Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch chi bổ sung từ ngân sách trung ương cho Quỹ trung ương. Hội đồng quản lý Quỹ trung ương thông báo kế hoạch chi quản lý, bảo trì quốc lộ cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

d) Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức rà soát danh mục dự án, hạng mục và khối lượng công trình cấp thiết phải làm, chịu trách nhiệm về lập kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình đường bộ theo nguồn kinh phí được cấp, trình Bộ Giao thông vận tải chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo quy định tại điểm c khoản này;

đ) Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình đường bộ; giao Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được phê duyệt, Tổng cục Đường bộ Việt Nam lập phương án phân bổ kế hoạch chi quản lý, bảo trì quốc lộ, gửi Hội đồng quản lý Quỹ trung ương thẩm định, phê duyệt.

Điều 2. Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

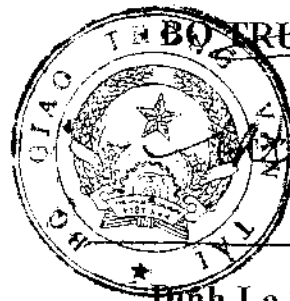
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (20 bản).



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC

Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT
ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục II

BIỂU MẪU KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ NĂM Đơn vị thực hiện: ...

TT	Tên công việc thực hiện	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện (năm)	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ (A+B+C)							
A	Bảo dưỡng thường xuyên							
B	Sửa chữa định kỳ (1+2)							
1	Chuẩn bị đầu tư							
a	Công trình chuyển tiếp							
b	Công trình làm mới							
2	Thực hiện đầu tư							
a	Công trình chuyển tiếp							
b	Công trình làm mới							
C	Công tác khác							
	CHI TIẾT							
A	Bảo dưỡng thường xuyên							
1	Tên đường bộ							
	Bảo dưỡng thường xuyên đường							
	Bảo dưỡng thường xuyên cầu							
	Điện chiếu sáng							
	Cây xanh							
								
2	Tên đường bộ							
	Bảo dưỡng thường xuyên đường							
	Bảo dưỡng thường xuyên cầu							
	Điện chiếu sáng							
	Cây xanh							
								

B	Sửa chữa định kỳ (I+II)								
I	Chuẩn bị đầu tư								
1	Tên đường bộ								
a	Công trình chuyển tiếp								
									
b	Công trình làm mới								
									
2	Tên đường bộ								
a	Công trình chuyển tiếp								
									
b	Công trình làm mới								
									
II	Thực hiện đầu tư								
1	Tên đường bộ								
a	Công trình chuyển tiếp								
									
b	Công trình làm mới								
									
2	Tên đường bộ								
a	Công trình chuyển tiếp								
									
b	Công trình làm mới								
									
C	Công tác khác								
	Lập quy trình bảo trì công trình								
	Lập quy trình khai thác công trình								
	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật								
	Cập nhật cơ sở dữ liệu								
	Quản lý hồ sơ bảo trì công trình								
									
									

Ghi chú:

Cột (8) Mức độ ưu tiên trong Phụ lục: Ghi mức độ ưu tiên 1 (rất cần thiết); 2 (cần thiết).